

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1024/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 01/8/2018

V/v “tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Vương

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Phạm Thị Hồng Hương

2/ Bà Lê Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thư Thái Bình – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên Tòa: Ông Tào Minh Quân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 08 năm 2018 tại trụ sở của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 324/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2017 về việc “tranh chấp ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3086/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị Kim A, sinh năm 1986 (có đơn xin vắng mặt)

HKTT: Khu phố 3, Phước H, thị xã L, tỉnh Bình Th

Địa chỉ liên lạc: 1166/12/1/23 đường quốc lộ 1A, tổ 3, khu phố 1, phường Tân T A, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông Yang, Tsun J, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan)

Địa chỉ: 7/80 Sùng T 15, Khóm 022, Đại Tr, Khu Đ, Đài N, Đài Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12 tháng 6 năm 2017 và bản tự khai ngày 01 tháng 8 năm 2017, nguyên đơn bà Phan Thị Kim A trình bày: Bà và ông Yang, Tsun J tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Th và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào sổ đăng ký kết hôn số 273 ngày 31/12/2004.

Sau khi kết hôn bà theo bị đơn sang Đài Loan sinh sống được 4 năm. Trong quá trình chung sống, do bất đồng ngôn ngữ nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Mặt khác sống nơi đất khách quê người bà không quen và không hiểu tiếng nói nên đã trở về Việt Nam từ năm 2008 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà A yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Yang, Tsun J.

Về con chung: không có

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ được vì ông Yang, Tsun J đang cư trú tại lãnh thổ Đài Loan.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Bà Phan Thị Kim A có đơn yêu cầu Tòa án xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với các đương sự vắng mặt, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Phan Thị Kim A, cho bà Phan Thị Kim A được ly hôn với ông Yang, Tsun J.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

Bà Phan Thị Kim A đang cư trú tại Việt Nam có đơn xin ly hôn với ông Yang, Tsun J hiện đang sinh sống tại Đài Loan. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 28, Điều 37 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Phan Thị Kim A và ông Yang, Tsun J tham gia phiên tòa vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 01/8/2018 nhưng ông Yang, Tsun J vẫn vắng mặt. Đồng thời bà Phan Thị Kim A có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với ông Yang, Tsun J, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp hợp lệ, thông báo thụ lý, lấy lời khai, thông báo ngày giờ hòa giải và xét xử cho ông Yang, Tsun J ở Đài Loan. Văn

bản số 323/UTTPDS-TA30 ngày 09/8/2017 và có công hàm thông báo kết quả của Bộ Tư pháp số 1230/CH - BTP ngày 15/9/2017. Bộ Tư pháp có công văn số 3720/BTP-PLQT ngày 26/12/2017 thông báo kết quả ủy thác tư pháp. Theo đó, cơ quan có thẩm quyền của lãnh thổ Đài Loan đã thực hiện ủy thác tư pháp nêu trên vào ngày 13/11/2017 bằng phương thức gửi hồ sơ ủy thác tư pháp tại đồn công an. Hết thời hạn niêm yết theo quy định của pháp luật, ông Yang, Tsun J không đến Tòa án cũng không có văn bản trả lời, không có đơn xin xét xử vắng mặt được cơ quan đại diện ngoại giao của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Lãnh thổ Đài Loan xác nhận chữ ký hợp pháp hóa lãnh sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Phan Thị Kim A có đủ căn cứ để xác định:

- Quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn vào sổ đăng ký kết hôn số 273 ngày 31/12/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận thì quan hệ hôn nhân giữa bà Phan Thị Kim A và ông Yang, Tsun J là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà A trình bày, sau khi kết hôn quá trình chung sống do bất đồng ngôn ngữ và mỗi người mỗi nơi nên không có điều kiện gần gũi, chăm sóc nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt, hạnh phúc vợ chồng không có. Về phía ông Yang, Tsun J, Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp cho ông theo đúng thủ tục luật định nhưng ông Yang, Tsun J cũng không có văn bản trả lời về việc nộp đơn xin ly hôn của bà A, cũng như không tham dự phiên tòa xét xử ly hôn giữa ông và bà A. Điều này cũng chứng tỏ ông Yang, Tsun J không quan tâm đến cuộc hôn nhân này nữa. Do đó, bà A yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Yang, Tsun J là có căn cứ, phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Con chung: Không có.

Tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí dân sự sơ thẩm bà Phan Thị Kim A phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273, Điều 277, Điều 278, Điều 477 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Phan Thị Kim A.

Quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Kim A được ly hôn với ông Yang, Tsun J.

Giấy chứng nhận kết hôn vào sổ đăng ký kết hôn số 274, quyền số 02 ngày 18/03/1993 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Phan Thị Kim A và ông Yang, Tsun J không còn giá trị pháp lý.

Con chung: Không có.

Tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thị Kim A phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà Phan Thị Kim A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2017/0047069 ngày 04 tháng 7 năm 2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phan Thị Kim A đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Án xử công khai sơ thẩm, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bà Phan Thị Kim A nhận tổng đạt hợp lệ bản án. Đối với ông Yang, Tsun J thời hạn kháng cáo bản án là 01 tháng kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND TPHCM;
- VKSND Cấp cao tại Tp.HCM
- Cục THADS Tp.HCM;
- UBND Tp.HCM (Sở Tư pháp);
- UBND tỉnh Bình Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu (20).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khắc Vương